TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Lâm

2. Ông Trần Đăng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28-9-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30-8-2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; Địa chỉ, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Sữ Hữu L, sinh năm 1977; Địa chỉ, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng;

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Sữ Hữu L kết hôn vào ngày 22-6-2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn, lý do là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xẩy ra xích mích, cải vã nhau, anh L thường xuyên rượu chè, cờ bạc, đánh đập chị và đập phá đồ đạc trong gia đình một cách vô cớ. Từ tháng 11 năm 2017 lại nay thì sống ly thân, đã nhiều lần được tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Chị thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, sống với nhau mà không có hạnh phúc nên chi làm đơn xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Sữ Hữu T, sinh ngày 08-10-2012 và cháu Sữ Thị Hải Y, sinh ngày 30-6-2011, hiện nay hai con đang ở với mẹ, chị M có nguyên vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các khoản nợ: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bi đơn anh Sữ Hữu L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tiến hành tố tụng, viết bản tự khai và hòa giải tại Tòa án, trình bày như sau:

Anh thống nhất với lời khai của chị M về thời gian, điều kiện kết hôn, vợ chồng sống chung được với nhau được một thời gian thì phát sinh một số mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ không nghe lời chồng. Nhưng anh L không đồng ý ly hôn vì anh cho rằng đang còn tình cảm nên có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung như chị M trình bày, nhưng anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nếu lý hôn thì anh cũng đồng ý giao hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã không chấp hành quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã vắng mặt tại phiên tòa hai lần, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp L các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn thương yêu lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51, 56, 58, 81,

82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Sữ Hữu L; Về con chung: Đề nghị giao con chung cháu Sữ Hữu T, sinh ngày 08-10-2012 và cháu Sữ Thị Hải Y, sinh ngày 30-6-2011 cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Sữ Hữu L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Sữ Hữu L và hiện nay anh Sữ Hữu L có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Sữ Hữu L đã được tống đạt hợp L Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa thông qua người nhận là Mẹ đẻ và em gái ruột. Qua xác minh, anh Sữ Hữu L vẫn đang đăng ký địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố L, phường K, thị xã K và Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở lại phiên tòa theo luật định. Bị đơn anh Sữ Hữu L vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điểm b Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo luật định.

[2]. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị M và anh Sữ Hữu L kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị M và anh L đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Chị M cho rằng anh L thường xuyên đánh đập xâm hại đến sức khỏe của chị và đập phá tài sản đồ đạc trong gia đình. Anh L tuy nói rằng mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng lại không có việc làm cụ thể để

hàn gắn tình cảm vợ chồng và trách nhiệm của mình đối với gia đình. Qua đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng đã sống ly thần từ lâu và không quan tâm, yêu thương chăm sóc gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Sữ Hữu L.

[3]. Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là Sữ Hữu T, sinh ngày 08-10-2012 và cháu Sữ Thị Hải Y, sinh ngày 30-6-2011, hiện nay các con đang ở với mẹ. Chị M có nguyên vọng được nuôi con, chị có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, cháu Sữ Thị Hải Y có nguyện vọng được ở với mẹ, khi tổ chức hòa giải, nếu mà ly hôn thì anh L cũng đồng ý giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, xét thấy cần giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung của hai vợ chồng là phù hợp với quy đinh tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Sữ Hữu L.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung cháu Sữ Hữu T, sinh ngày 08-10-2012 và cháu Sữ Thị Hải Y, sinh ngày 30-6-2011 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dương đến khi cháu Tiến, cháu Yến thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hướng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0006782 ngày 16-4-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Kỳ Anh ;
- Chi cục THADS T.X Kỳ Anh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường K, thị xã K;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP;

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thạch